

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2017/DSST
Ngày: 05 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;
2. Bà Trần Thị Đỗi;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2017/TLST – DS ngày 31/5/2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2017/QĐXXST – DS, ngày 27 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2017/QĐST – DS, ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ trụ sở: Phố D, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đăng ký hoạt động chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh do T – Trưởng phòng thu hồi nợ của Ngân hàng đại diện;

Địa chỉ: Đường N, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phường N , quận V, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017);

Bị đơn: Anh Trần Tấn V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu vực G, thị trấn K, huyện H, tỉnh Long An.

(Anh P có mặt; Anh V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng P đại diện cho Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng có cho anh Trần Tấn V vay số tiền là 25.200.000đ với lãi suất cho vay là 3.75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20140215-200002-0001 ngày 22/01/2014. Sau đó, anh V trả được 02 lần với số tiền 7.735.000đ và đến ngày 24/02/2016 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu anh V trả số tiền là 39.375.088đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 19.355.175đ, tiền lãi 20.019.913đ. Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác

Đối với anh Trần Tấn V, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của anh V về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Tấn V vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20140215-200002-0001 ngày 22/01/2014, xác định anh V có vay của Ngân hàng số tiền là 25.200.000đ với lãi suất cho vay là 3.75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng. Thực hiện hợp đồng, anh V có trả lãi được 02 lần với số tiền 7.735.000đ và đến ngày 24/02/2016 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu anh V có trách nhiệm trả số tiền 39.375.088đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 19.355.175đ, tiền lãi 20.019.913đ. Xét thấy việc anh V nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc anh V trả cho Ngân hàng số tiền vay là 39.375.088đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 19.355.175đ, tiền lãi 20.019.913đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

[3] Về án phí trong vụ án: Buộc anh Trần Tấn V phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS sự năm 2015; Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Trần Tấn V.

Buộc anh Trần Tấn V trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 39.375.088đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 19.355.175đ, tiền lãi 20.019.913đ.

Kể từ ngày 06/9/2017 cho đến khi anh V thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu anh V trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20140215-200002-0001 ngày 22/01/2014 cho đến khi anh V trả hết nợ.

Về án phí: Buộc anh Trần Tấn V phải chịu 1.969.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 984.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 0574 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, anh P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án văn.-

Mai Văn Hiệp